

**UBND HUYỆN HẢI HẬU**  
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH SÁCH BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN 2025**  
**KINH PHÍ SỬ DỤNG DỊCH VỤ QUẢN LÝ CÔNG CHỨC VIÊN CHỨC CHO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS**

(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-PGDĐT ngày 02/6/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo )

Đvt: đồng

| STT | Tên đơn vị                              | Mã QHNS | Chương - Khoản | Số lượng tài khoản sử dụng | Đơn giá/1 tài khoản sử dụng | Tổng tiền          |
|-----|-----------------------------------------|---------|----------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------|
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |         |                | <b>3,182</b>               | <b>165,000</b>              | <b>525,030,000</b> |
|     | <b>Nguồn 12 - Kinh phí không tự chủ</b> |         |                |                            |                             | <b>525,030,000</b> |
| 1   | Trường Mầm non Hải An                   | 1129464 | 622-071        | 39                         | 165,000                     | 6,435,000          |
| 2   | Trường Mầm non Hải Anh                  | 1129463 | 622-071        | 54                         | 165,000                     | 8,910,000          |
| 3   | Trường Mầm non Hải Bắc                  | 1129462 | 622-071        | 23                         | 165,000                     | 3,795,000          |
| 4   | Trường Mầm non TT Cồn                   | 1129461 | 622-071        | 28                         | 165,000                     | 4,620,000          |
| 5   | Trường Mầm non Hải Cường                | 1129460 | 622-071        | 24                         | 165,000                     | 3,960,000          |
| 6   | Trường Mầm non Hải Châu                 | 1129459 | 622-071        | 25                         | 165,000                     | 4,125,000          |
| 7   | Trường Mầm non Hải Chính                | 1129458 | 622-071        | 26                         | 165,000                     | 4,290,000          |
| 8   | Trường Mầm non Hải Đông                 | 1129457 | 622-071        | 27                         | 165,000                     | 4,455,000          |
| 9   | Trường Mầm non Hải Đường                | 1129456 | 622-071        | 49                         | 165,000                     | 8,085,000          |
| 10  | Trường Mầm non Hải Giang                | 1129455 | 622-071        | 26                         | 165,000                     | 4,290,000          |
| 11  | Trường Mầm non Hải Hà                   | 1129454 | 622-071        | 26                         | 165,000                     | 4,290,000          |
| 12  | Trường Mầm non Hải Hoà                  | 1129453 | 622-071        | 32                         | 165,000                     | 5,280,000          |
| 13  | Trường Mầm non Hải Hưng                 | 1129452 | 622-071        | 34                         | 165,000                     | 5,610,000          |
| 14  | Trường Mầm non Hải Long                 | 1129451 | 622-071        | 29                         | 165,000                     | 4,785,000          |
| 15  | Trường Mầm non Hải Lộc                  | 1129450 | 622-071        | 19                         | 165,000                     | 3,135,000          |
| 16  | Trường Mầm non Hải Lý                   | 1129449 | 622-071        | 39                         | 165,000                     | 6,435,000          |
| 17  | Trường Mầm non Hải Nam                  | 1129447 | 622-071        | 27                         | 165,000                     | 4,455,000          |
| 18  | Trường Mầm non Hải Ninh                 | 1129446 | 622-071        | 25                         | 165,000                     | 4,125,000          |
| 19  | Trường Mầm non Hải Minh                 | 1129448 | 622-071        | 47                         | 165,000                     | 7,755,000          |
| 20  | Trường Mầm non Hải Phong                | 1129445 | 622-071        | 25                         | 165,000                     | 4,125,000          |
| 21  | Trường Mầm non Hải Phúc                 | 1129443 | 622-071        | 23                         | 165,000                     | 3,795,000          |
| 22  | Trường Mầm non Hải Phú                  | 1129444 | 622-071        | 37                         | 165,000                     | 6,105,000          |
| 23  | Trường Mầm non Hải Phương               | 1129442 | 622-071        | 28                         | 165,000                     | 4,620,000          |
| 24  | Trường Mầm non Hải Quang                | 1129441 | 622-071        | 24                         | 165,000                     | 3,960,000          |
| 25  | Trường Mầm non Hải Sơn                  | 1129440 | 622-071        | 25                         | 165,000                     | 4,125,000          |
| 26  | Trường Mầm non Hải Tân                  | 1129439 | 622-071        | 32                         | 165,000                     | 5,280,000          |
| 27  | Trường Mầm non Hải Tây                  | 1129438 | 622-071        | 28                         | 165,000                     | 4,620,000          |
| 28  | Trường Mầm non Hải Thanh                | 1129436 | 622-071        | 26                         | 165,000                     | 4,290,000          |
| 29  | Trường Mầm non TT Thịnh Long            | 1129435 | 622-071        | 51                         | 165,000                     | 8,415,000          |
| 30  | Trường Mầm non Hải Trung                | 1129434 | 622-071        | 35                         | 165,000                     | 5,775,000          |
| 31  | Trường Mầm non Hải Triều                | 1129433 | 622-071        | 19                         | 165,000                     | 3,135,000          |
| 32  | Trường Mầm non Hải Vân                  | 1129432 | 622-071        | 46                         | 165,000                     | 7,590,000          |
| 33  | Trường Mầm non Hải Xuân                 | 1129431 | 622-071        | 35                         | 165,000                     | 5,775,000          |
| 34  | Trường Mầm non TT Yên Định              | 1129430 | 622-071        | 29                         | 165,000                     | 4,785,000          |
| 35  | Trường Tiểu học Hải An                  | 1107981 | 622-072        | 36                         | 165,000                     | 5,940,000          |
| 36  | Trường Tiểu học Hải Anh                 | 1107982 | 622-072        | 52                         | 165,000                     | 8,580,000          |
| 37  | Trường Tiểu học Hải Bắc                 | 1107985 | 622-072        | 27                         | 165,000                     | 4,455,000          |
| 38  | Trường Tiểu học TT Cồn                  | 1102673 | 622-072        | 35                         | 165,000                     | 5,775,000          |
| 39  | Trường Tiểu học Hải Cường               | 1107986 | 622-072        | 26                         | 165,000                     | 4,290,000          |
| 40  | Trường Tiểu học Hải Châu                | 1107987 | 622-072        | 25                         | 165,000                     | 4,125,000          |
| 41  | Trường Tiểu học Hải Chính               | 1107988 | 622-072        | 27                         | 165,000                     | 4,455,000          |
| 42  | Trường Tiểu học Hải Đông                | 1102686 | 622-072        | 30                         | 165,000                     | 4,950,000          |
| 43  | Trường Tiểu học Hải Đường               | 1107989 | 622-072        | 50                         | 165,000                     | 8,250,000          |
| 44  | Trường Tiểu học Hải Giang               | 1107991 | 622-072        | 25                         | 165,000                     | 4,125,000          |
| 45  | Trường Tiểu học Hải Hà                  | 1107992 | 622-072        | 27                         | 165,000                     | 4,455,000          |
| 46  | Trường Tiểu học Hải Hoà                 | 1102688 | 622-072        | 31                         | 165,000                     | 5,115,000          |
| 47  | Trường Tiểu học Hải Hưng                | 1102690 | 622-072        | 44                         | 165,000                     | 7,260,000          |
| 48  | Trường Tiểu học Hải Long                | 1107993 | 622-072        | 30                         | 165,000                     | 4,950,000          |
| 49  | Trường Tiểu học Hải Lộc                 | 1107994 | 622-072        | 23                         | 165,000                     | 3,795,000          |
| 50  | Trường Tiểu học Hải Lý                  | 1102691 | 622-072        | 48                         | 165,000                     | 7,920,000          |
| 51  | Trường Tiểu học Hải Nam                 | 1103983 | 622-072        | 28                         | 165,000                     | 4,620,000          |
| 52  | Trường Tiểu học Hải Ninh                | 1107996 | 622-072        | 27                         | 165,000                     | 4,455,000          |
| 53  | Trường Tiểu học Hải Minh                | 1107995 | 622-072        | 79                         | 165,000                     | 13,035,000         |
| 54  | Trường Tiểu học Hải Phong               | 1107997 | 622-072        | 25                         | 165,000                     | 4,125,000          |
| 55  | Trường Tiểu học Hải Phúc                | 1107998 | 622-072        | 25                         | 165,000                     | 4,125,000          |
| 56  | Trường Tiểu học Hải Phú                 | 1102677 | 622-072        | 35                         | 165,000                     | 5,775,000          |
| 57  | Trường Tiểu học Hải Phương              | 1102678 | 622-072        | 31                         | 165,000                     | 5,115,000          |
| 58  | Trường Tiểu học Hải Quang               | 1107999 | 622-072        | 23                         | 165,000                     | 3,795,000          |
| 59  | Trường Tiểu học Hải Sơn                 | 1108000 | 622-072        | 27                         | 165,000                     | 4,455,000          |
| 60  | Trường Tiểu học Hải Tân                 | 1108001 | 622-072        | 27                         | 165,000                     | 4,455,000          |

| STT | Tên đơn vị                        | Mã QHNS | Chương - Khoản | Số lượng tài khoản sử dụng | Đơn giá/1 tài khoản sử dụng | Tổng tiền |
|-----|-----------------------------------|---------|----------------|----------------------------|-----------------------------|-----------|
| 61  | Trường Tiểu học Hải Tây           | 1108003 | 622-072        | 30                         | 165,000                     | 4,950,000 |
| 62  | Trường Tiểu học Hải Thanh         | 1108005 | 622-072        | 25                         | 165,000                     | 4,125,000 |
| 63  | Trường Tiểu học TT Thịnh long     | 1102679 | 622-072        | 58                         | 165,000                     | 9,570,000 |
| 64  | Trường Tiểu học Hải Trung         | 1102681 | 622-072        | 46                         | 165,000                     | 7,590,000 |
| 65  | Trường Tiểu học Hải Triều         | 1108008 | 622-072        | 21                         | 165,000                     | 3,465,000 |
| 66  | Trường Tiểu học Hải Vân           | 1102684 | 622-072        | 48                         | 165,000                     | 7,920,000 |
| 67  | Trường Tiểu học Hải Xuân          | 1102685 | 622-072        | 42                         | 165,000                     | 6,930,000 |
| 68  | Trường Tiểu học Yên Định          | 1108009 | 622-072        | 33                         | 165,000                     | 5,445,000 |
| 69  | Trường Trung học cơ sở Hải An     | 1004331 | 622-073        | 27                         | 165,000                     | 4,455,000 |
| 70  | Trường Trung học cơ sở Hải Anh    | 1004332 | 622-073        | 41                         | 165,000                     | 6,765,000 |
| 71  | Trường Trung học cơ sở Hải Bắc    | 1004452 | 622-073        | 21                         | 165,000                     | 3,465,000 |
| 72  | Trường Trung học cơ sở TT Côn     | 1001415 | 622-073        | 29                         | 165,000                     | 4,785,000 |
| 73  | Trường Trung học cơ sở Hải Cường  | 1001416 | 622-073        | 21                         | 165,000                     | 3,465,000 |
| 74  | Trường Trung học cơ sở Hải Châu   | 1004621 | 622-073        | 22                         | 165,000                     | 3,630,000 |
| 75  | Trường Trung học cơ sở Hải Chính  | 1004622 | 622-073        | 21                         | 165,000                     | 3,465,000 |
| 76  | Trường Trung học cơ sở Hải Đông   | 1004623 | 622-073        | 26                         | 165,000                     | 4,290,000 |
| 77  | Trường Trung học cơ sở Hải Đường  | 1001418 | 622-073        | 38                         | 165,000                     | 6,270,000 |
| 78  | Trường Trung học cơ sở Hải Giang  | 1001420 | 622-073        | 22                         | 165,000                     | 3,630,000 |
| 79  | Trường Trung học cơ sở Hải Hà     | 1004725 | 622-073        | 22                         | 165,000                     | 3,630,000 |
| 80  | Trường Trung học cơ sở Hải Hoà    | 1001432 | 622-073        | 27                         | 165,000                     | 4,455,000 |
| 81  | Trường Trung học cơ sở Hải Hưng   | 1001433 | 622-073        | 30                         | 165,000                     | 4,950,000 |
| 82  | Trường Trung học cơ sở Hải Long   | 1001434 | 622-073        | 23                         | 165,000                     | 3,795,000 |
| 83  | Trường Trung học cơ sở Hải Lộc    | 1001435 | 622-073        | 21                         | 165,000                     | 3,465,000 |
| 84  | Trường Trung học cơ sở Hải Lý     | 1001436 | 622-073        | 34                         | 165,000                     | 5,610,000 |
| 85  | Trường Trung học cơ sở Hải Nam    | 1001427 | 622-073        | 24                         | 165,000                     | 3,960,000 |
| 86  | Trường Trung học cơ sở Hải Ninh   | 1010122 | 622-073        | 22                         | 165,000                     | 3,630,000 |
| 87  | Trường Trung học cơ sở Hải Minh   | 1010092 | 622-073        | 57                         | 165,000                     | 9,405,000 |
| 88  | Trường Trung học cơ sở Hải Phong  | 1010085 | 622-073        | 23                         | 165,000                     | 3,795,000 |
| 89  | Trường Trung học cơ sở Hải Phúc   | 1010086 | 622-073        | 22                         | 165,000                     | 3,630,000 |
| 90  | Trường Trung học cơ sở Hải Phú    | 1010087 | 622-073        | 28                         | 165,000                     | 4,620,000 |
| 91  | Trường Trung học cơ sở Hải Phương | 1002589 | 622-073        | 28                         | 165,000                     | 4,620,000 |
| 92  | Trường Trung học cơ sở Hải Quang  | 1010088 | 622-073        | 23                         | 165,000                     | 3,795,000 |
| 93  | Trường Trung học cơ sở Hải Sơn    | 1010125 | 622-073        | 25                         | 165,000                     | 4,125,000 |
| 94  | Trường Trung học cơ sở Hải Tân    | 1080195 | 622-073        | 21                         | 165,000                     | 3,465,000 |
| 95  | Trường Trung học cơ sở Hải Tây    | 1079949 | 622-073        | 23                         | 165,000                     | 3,795,000 |
| 96  | Trường Trung học cơ sở Hải Thanh  | 1080051 | 622-073        | 23                         | 165,000                     | 3,795,000 |
| 97  | Trường Trung học cơ sở Thịnh Long | 1010095 | 622-073        | 43                         | 165,000                     | 7,095,000 |
| 98  | Trường Trung học cơ sở Hải Trung  | 1010096 | 622-073        | 34                         | 165,000                     | 5,610,000 |
| 99  | Trường Trung học cơ sở Hải Triều  | 1002486 | 622-073        | 19                         | 165,000                     | 3,135,000 |
| 100 | Trường Trung học cơ sở Hải Vân    | 1001858 | 622-073        | 35                         | 165,000                     | 5,775,000 |
| 101 | Trường Trung học cơ sở Hải Xuân   | 1002592 | 622-073        | 30                         | 165,000                     | 4,950,000 |
| 102 | Trường Trung học cơ sở Yên Định   | 1002593 | 622-073        | 20                         | 165,000                     | 3,300,000 |
| 103 | Trường Trung học cơ sở Hải Hậu    | 1002487 | 622-073        | 29                         | 165,000                     | 4,785,000 |